

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-01-2023
V/v tranh chấp hôn
nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Thế Thị Ngọc Anh

Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm
- Bà Nguyễn Kim Lý

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 914/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc: “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/QĐXX-HNGĐ ngày 25/11/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1977

Địa chỉ thường trú: Tổ 21, khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Văn Út, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Danh T1, sinh năm 1973

Địa chỉ thường trú: Tổ 21, khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Ngô Thị Hồng H, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/8/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé T trình bày:

Bà T và ông Danh T1 cùng chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn. Đến năm 2001 thì có con chung là Danh T2. Đến năm 2006 có thêm con chung là Danh Đ. Vợ chồng chung sống chỉ hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện không còn sống chung với nhau nữa.

Do đó bà T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà T và ông T1 là vợ chồng.

Về con chung: Bà T và ông T1 có 02 con chung là Danh T2, sinh ngày 28/01/2001 hiện đã trưởng thành đủ 18 tuổi và Danh Đ, sinh ngày 10/02/2006. Cháu Đ do bà T nuôi dưỡng từ trước đến nay. Bà T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà T đi làm công nhân thời vụ mỗi tháng thu nhập khoảng 8.000.000 đồng đủ nuôi dưỡng cháu T2.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát :

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn cư trú tại khu phố Phú Nghị, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Bé T và ông Danh T1 tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn. Bà T cho rằng giữa bà và ông T1 không còn yêu thương nhau, bất đồng quan điểm, hiện không còn sống chung với nhau. Do đó, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông T1 là vợ chồng.

Xét thấy, bà T và ông T1 chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào các Điều 9, 14 và 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận bà T và ông T1 là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà T và ông T1 có 02 con chung là Danh T2, sinh ngày 28/01/2001 hiện đã trưởng thành đủ 18 tuổi và Danh Đ, sinh ngày 10/02/2006. Cháu Đ hiện do bà T nuôi dưỡng đã ổn định, đồng thời theo nguyện vọng của cháu muốn sống với bà T. Do đó giao cháu Đ cho bà T

trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé T đối với bị đơn ông Danh T1 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

- Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Bé T và ông Danh T1 là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Danh Đ, sinh ngày 10/02/2006 cho bà Nguyễn Thị Bé T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; ông Danh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà T và ông T1 đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, ông T1 được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bé T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số AA/2021/0011988 ngày 24/8/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thế Thị Ngọc Anh